

**QUY TẮC  
BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE MÁY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số...501../QĐ-PVIBH ngày 25/06/2025  
của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI)*

**Quy tắc Bảo hiểm tự nguyện Xe máy** (sau đây gọi là **Quy tắc**) này quy định các điều khoản, điều kiện bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy và xe gắn máy (không bao gồm các loại xe đạp máy, xe đạp điện, xe máy dành cho người khuyết tật, xe lam/ba gác, xích lô máy và các loại xe cơ giới tương tự), là căn cứ pháp lý để giải quyết bồi thường khi có tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm xảy ra đối với xe tham gia bảo hiểm tại Bảo hiểm PVI.

Trên cơ sở Chủ xe / Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm đầy đủ theo quy định của Tổng công ty Bảo hiểm PVI (sau đây gọi là Bảo hiểm PVI), Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm cho xe mô tô, xe máy và xe gắn máy (**sau đây gọi tắt là Xe máy**) theo các điều kiện, điều khoản được quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Nội dung Quy tắc này bao gồm

- Quy định chung (Chương I).
- Bảo hiểm Thiệt hại vật chất Xe máy (Chương II).
- Bảo hiểm Tự nguyện TNDS của chủ Xe máy (Chương III).
- Bảo hiểm Trách nhiệm bồi thường đối với người ngồi trên Xe máy (Chương IV).

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Các định nghĩa**

- **Xe mô tô (hay còn gọi là xe máy):** là xe cơ giới hai hoặc ba bánh và các loại xe tương tự, di chuyển bằng động cơ có dung tích xy lanh từ 50 cm<sup>3</sup> trở lên.
- **Xe gắn máy:** là phương tiện chạy bằng động cơ có hai bánh hoặc ba bánh và vận tốc thiết kế lớn nhất không lớn hơn 50 km/giờ. Nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương không được lớn hơn 50 cm<sup>3</sup>.
- **Xe máy điện:** là phương tiện giao thông đường bộ với hai hoặc ba bánh dùng động cơ chạy bằng năng lượng điện. Khác với xe đạp điện, xe máy điện không dùng bàn đạp để chạy. Điện để chạy động cơ xe thường được lưu trữ trong pin sạc và có thể sử dụng một hoặc nhiều động cơ điện.
- **Chủ xe:** là cá nhân, tổ chức sở hữu Xe máy (bao gồm cả trường hợp đã mua xe, có giấy tờ, hợp đồng mua bán xe hợp pháp nhưng chưa làm thủ tục đăng ký, chưa chuyển đổi tên chủ sở hữu xe theo quy định) hoặc cá nhân, tổ chức được giao chiếm hữu, sử dụng Xe máy.
- **Bên mua bảo hiểm:** là cá nhân, tổ chức giao kết hợp đồng bảo hiểm với Bảo hiểm PVI và đóng phí bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm có thể là Chủ xe hoặc không phải là Chủ xe.

- **Người được bảo hiểm:** là Chủ xe và/hoặc người ngồi trên xe có tính mạng, tài sản được bảo hiểm.
- **Người thụ hưởng:** là người có quyền thụ hưởng hợp pháp đối với những quyền lợi liên quan đến Xe máy được bảo hiểm bị tổn thất hay thiệt hại trong phạm vi được bảo hiểm.
- **Lái xe:** là người trực tiếp điều khiển Xe máy được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra tổn thất.
- **Xe máy đang hoạt động:** là trạng thái động cơ của xe đang được vận hành (nổ máy, động cơ điện đang hoạt động) và/hoặc có sự điều khiển của Lái xe (bao gồm xe đang di chuyển, dừng đỗ xe)
- **Thời gian sử dụng xe:** là khoảng thời gian tính từ năm đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến năm giao kết hợp đồng bảo hiểm, được quy định cụ thể như sau:
  - Trường hợp **(năm đăng ký) – (năm sản xuất)  $\leq 2$ :** Thời gian sử dụng xe được tính theo năm đăng ký.
  - Trường hợp **(năm đăng ký) – (năm sản xuất)  $> 2$ :** Thời gian sử dụng xe được tính theo năm sản xuất.
- **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải trả cho Bảo hiểm PVI tại thời điểm Bảo hiểm PVI cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc theo thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- **Giấy yêu cầu bảo hiểm (viết tắt là GYCBH):** là biểu mẫu của Bảo hiểm PVI được sử dụng để bên mua bảo hiểm ghi rõ các yêu cầu bảo hiểm, được lập bằng bản giấy hoặc bản điện tử trên website hoặc ứng dụng bán hàng nhằm thiết lập Bộ hợp đồng bảo hiểm hoặc Giấy chứng nhận bảo hiểm. Trường hợp Bên mua bảo hiểm không ký vào GYCBH hoặc không gửi GYCBH đã ký cho Bảo hiểm PVI, nhưng đã nộp phí bảo hiểm thì được hiểu là Bên mua bảo hiểm đã đồng ý với thông tin ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm / Hợp đồng bảo hiểm mà Bảo hiểm PVI đã cấp cho Chủ xe.
- **Giấy chứng nhận bảo hiểm (viết tắt là GCNBH):** là giấy xác nhận trách nhiệm bảo hiểm của Bảo hiểm PVI với Người được bảo hiểm theo các phạm vi bảo hiểm, điều kiện, điều khoản được ghi trên GCNBH, được Bảo hiểm PVI cấp cho Chủ xe. Cùng với GYCBH và/hoặc phí bảo hiểm đã được nộp, GCNBH là bằng chứng của việc ký kết hợp đồng bảo hiểm giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo hiểm PVI, chịu sự điều chỉnh của Luật Kinh doanh Bảo hiểm và Quy tắc này.
- **Sửa đổi bổ sung (viết tắt là SĐBS):** là văn bản do Bảo hiểm PVI cấp cho Chủ xe, xác nhận các thay đổi về nội dung của GCNBH đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu điều chỉnh đơn bảo hiểm của Người được bảo hiểm và là một bộ phận không tách rời của GCNBH.
- **Bản Hợp đồng bảo hiểm (viết tắt là HĐBH):** là văn bản thỏa thuận do Bên mua bảo hiểm và Bảo hiểm PVI cùng ký kết. Mọi thay đổi liên quan đến nội dung của bản HĐBH đã ký kết phải được các bên thỏa thuận và xác lập bằng bản Phụ lục hợp đồng đối với các thay đổi liên quan đến nội dung được ghi trên GCNBH. Theo đó, Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ phí bảo hiểm, Bảo hiểm PVI phải bồi thường cho Chủ xe khi xảy ra sự kiện bảo hiểm thuộc phạm vi bảo hiểm.
- **Bộ Hợp đồng bảo hiểm:** Phải được lập bằng văn bản, bao gồm GYCBH (nếu có), GCNBH, Quy tắc bảo hiểm, các Điều khoản bổ sung, (các) Sửa đổi bổ sung (nếu có), bản Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), (các) Phụ lục hợp đồng (nếu có) và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có). Trong mọi trường hợp, Bên mua bảo hiểm đã ký giao kết HĐBH thì không bắt buộc phải có GYCBH. Bảo hiểm PVI cung cấp Quy tắc bảo hiểm trực tiếp

hoặc đăng tải các tài liệu liên quan trên website của Bảo hiểm PVI.

- **Giá thị trường:** là giá mua bán trung bình của chiếc xe tương tự cùng năm sản xuất, cùng hãng sản xuất (maker), cùng mẫu xe (model) được chào bán trên thị trường ngay tại thời điểm cần xác định.
- **Giá trị bảo hiểm:** là giá trị thực tế của xe do Bên mua bảo hiểm thỏa thuận với Bảo hiểm PVI và phù hợp với giá thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
- **Số tiền bảo hiểm (viết tắt là STBH):** là số tiền mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được ghi trên HĐBH / GCNBH nhưng không cao hơn Giá trị bảo hiểm.
- **Bảo hiểm dưới giá trị:** là việc Bên mua bảo hiểm tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm thấp hơn Giá trị bảo hiểm.
- **Mức khấu trừ (còn gọi là Mức miễn thường có khấu trừ):** là số tiền mà Người được bảo hiểm sẽ phải tự chịu đối với mỗi vụ tổn thất có thể được bồi thường theo HĐBH / GCNBH. Mức khấu trừ quy định trên HĐBH / GCNBH sẽ được trừ vào số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm.
- **Cơ sở sửa chữa chính hãng:** là (các) cơ sở sửa chữa, showroom của công ty/ chi nhánh, đại lý bán/phân phối xe được hãng sản xuất xe / nhà phân phối xe ủy quyền hợp pháp thực hiện sửa chữa và cung cấp các loại phụ tùng chính hãng.
- **Những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm:** bao gồm số tiền bảo hiểm, mục đích sử dụng xe, kết cấu xe, thiết bị/ phụ kiện lắp thêm ...
- **Tổn thất toàn bộ:** là các tổn thất có chi phí sửa chữa thực tế hoặc chi phí sửa chữa ước tính lớn hơn 75% Giá trị thực tế của Xe máy tại thời điểm xảy ra tổn thất; Xe máy bị mất trộm, bị cướp.
- **Tai nạn:** là sự kiện có tính chất bất ngờ, không lường trước được, từ bên ngoài, có thể quan sát được, độc lập với các nguyên nhân khác và là nguyên nhân duy nhất gây ra tổn thất hay thiệt hại cho Xe máy. Tai nạn có thể bao gồm cả trường hợp Xe máy đang tham gia giao thông hoặc Xe máy đang không sử dụng.
- **Tai nạn giao thông:** là tai nạn xảy ra đối với Xe máy gây thiệt hại toàn bộ hoặc một hay nhiều bộ phận của xe máy khi Xe đang tham gia giao thông.
- **Mất trộm:** là trường hợp Xe máy bị chiếm đoạt do hành vi sử dụng vũ lực hoặc sức mạnh để đột nhập, cạy phá và/hoặc thoát ra khỏi hiện trường bằng vũ lực, có để lại dấu vết / bằng chứng tại hiện trường, bao gồm cả việc phá hỏng Xe máy.
- **Mất không rõ nguyên nhân, không có chứng cứ:** Là trường hợp Xe máy bị mất mà không ghi nhận bất kỳ hành động sử dụng vũ lực hoặc hành vi cạy phá nào để chiếm đoạt, và cũng không có dấu vết, bằng chứng cụ thể nào cho thấy đây là hành vi trộm cắp hoặc cướp tài sản.
- **Cướp:** là hành vi tước đoạt Xe máy bằng cách uy hiếp, sử dụng vũ lực, đe dọa sử dụng vũ lực hoặc bất kỳ hành động phạm tội nào (trừ trường hợp lừa đảo) nhằm vào Chủ xe / Lái xe / nhân viên bảo vệ tại điểm trông giữ xe nhằm chiếm đoạt Xe máy được bảo hiểm.
- **Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên:** bao gồm nhưng không giới hạn giông, bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, sóng thần...
- **Cháy:** là phản ứng hóa học có tỏa nhiệt và phát sáng do nổ hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác.

- **Nổ:** là phản ứng hoá học gây ra việc giải phóng khí và năng lượng đột ngột với khối lượng lớn đồng thời phát ra âm thanh và ảnh hưởng vật lý đến các vật xung quanh.
- **Khủng bố:** là một, một số hoặc tất cả các hành vi theo quy định tại Luật Phòng chống, khủng bố hiện hành của Nước CHXHCN Việt Nam.

## **Điều 2: Hiệu lực bảo hiểm**

- 2.1. Hiệu lực bảo hiểm là thời điểm bắt đầu và kết thúc thời hạn bảo hiểm được ghi trên GCNBH/HĐBH. Trách nhiệm bồi thường của Bảo hiểm PVI chỉ phát sinh sau khi Bên mua bảo hiểm đã đóng phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi nhận GCNBH (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản).
- 2.2. Trong thời hạn bảo hiểm ghi trên GCNBH, nếu Chủ xe chuyển quyền sở hữu xe hợp lệ theo quy định của pháp luật:
  - a. Trường hợp Chủ xe cũ chuyển quyền sở hữu xe kèm theo GCNBH, mọi quyền lợi liên quan đến xe được bảo hiểm sẽ có hiệu lực đối với Chủ xe mới. Chủ xe mới cần thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu chứng minh quyền sở hữu xe) cho Bảo hiểm PVI trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất thủ tục sang tên (ngày lập giấy hẹn lấy Đăng ký xe) theo quy định pháp luật để Bảo hiểm PVI cấp đổi GCNBH, đảm bảo quyền lợi bảo hiểm.
  - b. Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới, GCNBH sẽ chấm dứt hiệu lực từ thời điểm xe được chuyển quyền sở hữu (thời điểm này được xác định trên cơ sở các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu do Chủ xe cũ cung cấp). Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại phí cho Chủ xe cũ theo quy định tại Điều 3, thời gian làm căn cứ tính phí hoàn lại được xác định từ thời điểm Bảo hiểm PVI nhận được yêu cầu hoàn phí bảo hiểm bằng văn bản.

## **Điều 3: Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm**

- 3.1. Hiệu lực HĐBH / GCNBH bị chấm dứt do không đóng đủ phí bảo hiểm:

HĐBH / GCNBH chấm dứt hiệu lực trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm trong thời hạn được quy định tại HĐBH / GCNBH và Bảo hiểm PVI không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo quy định, HĐBH / GCNBH tự động bị chấm dứt hiệu lực vào ngày kế tiếp ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và Bảo hiểm PVI không phải gửi bất cứ thông báo nào đến Bên mua bảo hiểm / Chủ xe / Người đại diện hợp pháp của Chủ xe về việc chấm dứt bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm và nghĩa vụ thanh toán đầy đủ số phí bảo hiểm chưa thanh toán tương ứng với thời gian xe đã được bảo hiểm tính đến thời điểm chấm dứt bảo hiểm.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày HĐBH chấm dứt hiệu lực, Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) trừ trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trong thời gian HĐBH / GCNBH có hiệu lực hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

- 3.2. Đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH / HĐBH trước thời hạn:

Trong thời hạn bảo hiểm, trừ trường hợp GCNBH / HĐBH tự động chấm dứt do Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH / HĐBH theo quy định pháp luật bằng cách

thông báo bằng văn bản cho bên kia trước thời điểm dự kiến chấm dứt tối thiểu 5 ngày làm việc.

Trường hợp Chủ xe đơn phương chấm dứt hiệu lực HĐBH / GCNBH trước thời hạn, Chủ xe phải thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI. HĐBH / GCNBH sẽ chấm dứt hiệu lực kể từ thời điểm Bảo hiểm PVI nhận được thông báo hủy bỏ HĐBH / GCNBH. Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại cho Chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại bị hủy bỏ, với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn. Bảo hiểm PVI không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm trước thời điểm chấm dứt hiệu lực HĐBH / GCNBH hoặc đã phát sinh trách nhiệm bồi thường bảo hiểm.

Trường hợp Bảo hiểm PVI đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH / HĐBH, Bảo hiểm PVI phải thông báo bằng văn bản cho Chủ xe. Bảo hiểm PVI sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian bảo hiểm còn lại hủy bỏ, với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm phải hoàn thiện các biểu mẫu, thủ tục hủy đơn bảo hiểm theo hướng dẫn của Bảo hiểm PVI, hoàn trả lại GCNBH / HĐBH và các tài liệu kèm theo trước khi Bảo hiểm PVI hoàn trả phí bảo hiểm (trừ trường hợp Bảo hiểm PVI không yêu cầu Chủ xe phải hoàn trả các tài liệu trên).

### 3.3. Khôi phục hiệu lực HĐBH/ GCNBH:

Đối với trường hợp HĐBH / GCNBH tự động chấm dứt trong trường hợp nêu tại mục 3.1 trên đây, HĐBH / GCNBH sẽ được khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm Bên mua bảo hiểm thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm và được Bảo hiểm PVI chấp thuận bằng văn bản, tùy theo thời điểm nào đến sau. Bảo hiểm PVI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh trong khoảng thời gian từ thời điểm HĐBH / GCNBH chấm dứt hiệu lực đến thời điểm HĐBH / GCNBH được khôi phục hiệu lực.

## **Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Chủ xe / Bên mua bảo hiểm**

### 4.1. Quyền của Chủ xe / Bên mua bảo hiểm

- a. Lựa chọn tham gia thêm các điều khoản bổ sung để mở rộng và hoặc thu hẹp phạm vi bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm tự nguyện Xe máy theo thỏa thuận với Bảo hiểm PVI;
- b. Yêu cầu Bảo hiểm PVI giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm, cấp GCNBH / ký kết HĐBH;
- c. Yêu cầu Bảo hiểm PVI trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng bảo hiểm hoặc bồi thường cho Người được bảo hiểm theo thỏa thuận trong HĐBH hoặc theo văn bản chuyển quyền thụ hưởng liên quan (nếu có) khi xảy ra sự kiện bảo hiểm;
- d. Chuyển nhượng quyền sở hữu xe kèm theo quyền lợi bảo hiểm còn hiệu lực cho Chủ xe mới hoặc yêu cầu chấm dứt HĐBH/ GCNBH theo quy định tại Quy tắc này và quy định của pháp luật;
- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### 4.2. Nghĩa vụ Chủ xe / Bên mua bảo hiểm / Lái xe.

- a. Khi yêu cầu bảo hiểm, phải đọc và yêu cầu Bảo hiểm PVI giải thích (nếu cần) để hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Xe máy của Bảo hiểm PVI và phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong GYCBH theo mẫu của Bảo hiểm PVI và/hoặc cung cấp đầy đủ thông tin về xe được quy định trong GCNBH / HĐBH;
- b. Tạo điều kiện thuận lợi để Bảo hiểm PVI xem xét, đánh giá tình trạng xe trước khi

cấp GCNBH / HĐBH;

- c. Đóng phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi nhận GCNBH hoặc theo đúng thời hạn được quy định trong HĐBH;
- d. Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự thay đổi các thông tin liên quan đến HĐBH/ GCNBH và những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm, Chủ xe phải thông báo cho Bảo hiểm PVI trong vòng 15 ngày kể từ khi có sự thay đổi những yếu tố đó (Ví dụ: thay đổi mục đích sử dụng, kết cấu xe, phạm vi hoạt động...):
  - i. Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm: Chủ xe có quyền yêu cầu Bảo hiểm PVI giảm phí cho thời gian bảo hiểm còn lại của HĐBH / GCNBH. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu giảm phí của Chủ xe, Bảo hiểm PVI phải xem xét, giải quyết theo yêu cầu.  
Trong trường hợp Bảo hiểm PVI không chấp nhận giảm phí bảo hiểm thì Chủ xe có quyền đơn phương chấm dứt HĐBH / GCNBH theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 của Quy tắc này.
  - ii. Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm: Bảo hiểm PVI có quyền tính lại phí bảo hiểm hoặc không chấp thuận bảo hiểm khi rủi ro tăng lên cho thời gian bảo hiểm còn lại của HĐBH / GCNBH kể từ thời điểm có sự thay đổi.  
Trong trường hợp Chủ xe không chấp nhận tăng phí bảo hiểm thì Bảo hiểm PVI có quyền đơn phương chấm dứt hiệu lực HĐBH/ GCNBH theo quy định tại Khoản 3.2 Điều 3 của Quy tắc này.
- e. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông, Luật Giao thông đường bộ;
- f. Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe / Lái xe có trách nhiệm:
  - i. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường vụ tai nạn;
  - ii. Thông báo ngay cho Bảo hiểm PVI theo số điện thoại đường dây nóng (Hotline) ghi trên GCNBH, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường vụ tai nạn; đồng thời thông báo cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng và/hoặc được Bảo hiểm PVI chấp thuận không thông báo cho cơ quan công an / chính quyền địa phương);
  - iii. Không được di chuyển xe làm mất hiện trường vụ tai nạn, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo hiểm PVI, trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, để phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
  - iv. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng nhưng tối đa không quá 01 năm kể từ ngày xảy ra tổn thất), Chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI (văn bản có thể là bản giấy có chữ ký của Chủ xe hoặc bản khai điện tử có chữ ký điện tử của chủ xe);
  - v. Cung cấp các tài liệu trong Hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 của Quy tắc này.
- g. Phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường và phối hợp, tạo điều kiện để Bảo hiểm PVI xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;
- h. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, Chủ xe phải thực hiện các nghĩa vụ đúng theo các hướng dẫn của Bảo hiểm PVI nhằm bảo lưu

quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm PVI kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm PVI để đòi Người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Bảo hiểm PVI bồi thường. Trong mọi trường hợp, Chủ xe không được tự ý thỏa thuận bồi thường với bên thứ ba khi chưa có ý kiến chấp thuận của Bảo hiểm PVI;

- i. Đối với các bộ phận của xe máy bị hư hại phải thay thế và được Bảo hiểm PVI chấp thuận bồi thường, sau khi thực hiện xong công việc thay thế Chủ xe / Đại diện Chủ xe phải có trách nhiệm bàn giao bộ phận bị hư hại đã được thay thế cho Bảo hiểm PVI.
- j. Bàn giao xác Xe máy bị tổn thất và/ hoặc các giấy tờ tài liệu liên quan đồng thời chấp thuận chuyển quyền sở hữu, định đoạt chiếc Xe bị tổn thất cho Bảo hiểm PVI sau khi nhận được Thông báo bồi thường;
- k. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Bảo hiểm PVI**

### **5.1. Quyền của Bảo hiểm PVI.**

- a. Có quyền chấp thuận hoặc không chấp thuận bán bảo hiểm tự nguyện Xe máy cho Bên mua bảo hiểm;
- b. Thu phí bảo hiểm đầy đủ ngay khi cấp GCNBH hoặc theo thoả thuận trong HĐBH;
- c. Yêu cầu Bên mua bảo hiểm / Chủ xe / Lái xe cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện HĐBH, các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường.
- d. Từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường cho Chủ xe trong trường hợp không thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc giảm trừ bồi thường theo thoả thuận trong GCNBH / HĐBH và Quy tắc này;
- e. Yêu cầu Chủ xe / Lái xe áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của Quy tắc này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;
- f. Yêu cầu Người thứ ba bồi hoàn số tiền mà Bảo hiểm PVI đã/sẽ phải bồi thường cho Người được bảo hiểm do lỗi của Người thứ ba gây ra đối với Xe máy được bảo hiểm;
- g. Đơn phương chấm dứt hiệu lực GCNBH / HĐBH khi Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm;
- h. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **5.2. Nghĩa vụ Bảo hiểm PVI.**

- a. Giải thích cho Chủ xe / Bên mua bảo hiểm về Quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm, quyền lợi và trách nhiệm của Chủ xe / Bên mua bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm;
- b. Cấp cho Bên mua bảo hiểm GCNBH, Quy tắc bảo hiểm, các ĐKBS (nếu có) hoặc HĐBH sau khi giao kết hợp đồng bảo hiểm;
- c. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ và không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp Bảo hiểm PVI phải tiến hành xác minh hồ sơ sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường.

Trong trường hợp Bảo hiểm PVI không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày Bảo hiểm PVI có văn

bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Bảo hiểm PVI sẽ chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được.

- d. Trường hợp từ chối bồi thường, Bảo hiểm PVI sẽ giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Bảo hiểm PVI nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ;
- e. Phối hợp chặt chẽ với Chủ xe và cơ quan chức năng để giải quyết yêu cầu bồi thường đối với những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- f. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Chủ xe, Bảo hiểm PVI sẽ phối hợp giải quyết ngay và sau khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm, Bảo hiểm PVI có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;
- g. Bảo hiểm PVI có trách nhiệm hướng dẫn Chủ xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 7 Quy tắc này;
- h. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ xe / Bên mua bảo hiểm về sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ đánh giá lại rủi ro, xác định lại phí bảo hiểm và hoàn phí hoặc thu thêm phí theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của hợp đồng bảo hiểm hoặc từ chối nhận bảo hiểm đối với rủi ro tăng thêm;
- i. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 6: Giám định tổn thất**

- 6.1. Khi xảy ra tổn thất/ tai nạn, mọi tổn thất hay thiệt hại về tài sản sẽ được Bảo hiểm PVI tiến hành giám định trực tiếp hoặc gián tiếp với sự có mặt của Chủ xe/ Lái xe hoặc người đại diện hợp pháp của Chủ xe / các bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại do tai nạn gây ra. Kết quả giám định phải được lập thành văn bản có chữ ký của các bên tham gia giám định. Chi phí giám định tổn thất do Bảo hiểm PVI chịu.
- 6.2. Trường hợp Chủ xe/ Đại diện hợp pháp của Chủ xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Bảo hiểm PVI xác định, hai bên sẽ thỏa thuận chọn một đơn vị giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trường hợp Bảo hiểm PVI và Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe không thỏa thuận được việc chọn đơn vị giám định độc lập thì một trong hai bên được quyền yêu cầu Tòa án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú/ trụ sở của Chủ xe trung cầu đơn vị giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của đơn vị giám định do Tòa án chỉ định có giá trị bắt buộc đối với các bên.
- 6.3. Trường hợp kết luận của Giám định độc lập / của Đơn vị giám định do Tòa án chỉ định khác với kết luận giám định của Bảo hiểm PVI, Bảo hiểm PVI phải trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của Giám định độc lập / của Đơn vị giám định do Tòa án chỉ định trùng với kết luận giám định của Bảo hiểm PVI, Chủ xe phải trả chi phí giám định.
- 6.4. Trong trường hợp đặc biệt, đối với những tổn thất mà Bảo hiểm PVI không có điều kiện thực hiện giám định trực tiếp hoặc không có biên bản tai nạn của cơ quan công an, thì Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe phải thu thập và cung cấp cho Bảo hiểm PVI đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến vụ tai nạn, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, bản ảnh chụp thiệt hại và các tài liệu liên quan làm căn cứ xác định bồi thường theo hướng dẫn của Bảo hiểm PVI.

## **Điều 7: Hồ sơ yêu cầu bồi thường.**

Đối với từng vụ việc cụ thể, hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

### **7.1. Tài liệu do Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe cung cấp:**

- a. Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của Bảo hiểm PVI);
  - b. Tài liệu liên quan đến Xe máy được bảo hiểm, lái xe (nếu là bản sao phải có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền hoặc bản sao có xác nhận của nhân viên Bảo hiểm PVI sau khi đã đối chiếu với bản gốc hoặc bản gốc để nhân viên Bảo hiểm PVI kiểm tra và sao chụp trực tiếp) như sau:
    - GCNBH và/hoặc HĐBH và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);
    - Giấy đăng ký xe máy (bản gốc trừ trường hợp bị mất hoặc bị phá hủy cùng Xe máy);
    - Giấy phép lái xe hợp lệ và còn hiệu lực tại thời điểm tai nạn của người điều khiển xe bị tổn thất (trong trường hợp Xe máy bị tổn thất khi đang tham gia giao thông);
    - Các giấy tờ liên quan đến mua, bán, chuyển nhượng, cho, tặng, ủy quyền sử dụng xe (nếu có);
    - Giấy chứng minh thư nhân dân / Căn cước công dân của Chủ xe / Người thụ hưởng và Lái xe (trong trường hợp Xe máy bị tổn thất khi đang tham gia giao thông mà người điều khiển xe không phải là Chủ xe / Người thụ hưởng);
    - Chìa khóa xe hoặc điều khiển điện xe máy (Smart key) (bao gồm cả chìa khóa hoặc Smart key dự phòng, nếu có) trong trường hợp tổn thất toàn bộ Xe máy.
  - c. Tài liệu chứng minh thiệt hại bao gồm:
    - i. Trường hợp thiệt hại về tài sản:
      - Bản gốc báo giá chi phí sửa chữa cho Xe máy bị tổn thất do Cơ sở sửa chữa chính hãng đề xuất (trường hợp xe bị tổn thất);
      - Các hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại, chứng từ xác định giá trị tài sản (nếu cần). Biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc mất trộm, mất cắp, bị cướp Xe;
      - Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà Chủ xe/ Đại diện hợp pháp của Chủ xe/ Lái xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của Bảo hiểm PVI.
    - ii. Trường hợp Xe máy bị mất trộm, mất cướp toàn bộ:
      - Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp mất cả giấy tờ/ tài liệu liên quan đến Xe do cùng nguyên nhân, phải khai báo rõ nội dung này trong Đơn trình báo và có xác nhận của cơ quan công an;
      - Hồ sơ của cơ quan công an (bản sao hợp lệ do cơ quan công an cấp) hoặc xác nhận của chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có thẩm quyền;
      - Quyết định khởi tố vụ án hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp Xe máy được bảo hiểm;
      - Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp xe máy được bảo hiểm.
- Trường hợp không thể cung cấp được bản gốc của một trong các tài liệu trên đây, Chủ xe hoặc Người thụ hưởng phải có nghĩa vụ cung cấp các giấy tờ pháp lý khác để chứng minh.

iii. Trường hợp thiệt hại về người:

Các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của nạn nhân như: Giấy ra viện, bệnh án, giấy chứng nhận tỷ lệ thương tật, giấy chứng tử, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm tử vong). Giấy uỷ quyền hợp pháp trong trường hợp uỷ quyền.

- d. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).
  - e. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có).
  - f. Các tài liệu cần thiết (biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của Người thứ ba) để chuyển quyền cho Bảo hiểm PVI đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã hoặc sẽ được Bảo hiểm PVI giải quyết bồi thường cho thiệt hại này (trong trường hợp đòi Người thứ ba).
  - g. Xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương, cơ quan chức năng có thẩm quyền về tổn thất xảy ra đối với các nguyên nhân tổn thất do cháy, nổ, thiên tai;
  - h. Thư chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại (theo mẫu của Bảo hiểm PVI) (nếu cần);
  - i. Giấy uỷ quyền (nếu có).
- 7.2. Tài liệu do Bảo hiểm PVI phối hợp và/hoặc hướng dẫn Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe / Lái xe thu thập:
- a. Bản sao hợp lệ bộ hồ sơ có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:
    - Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);
    - Sơ đồ hiện trường tai nạn (nếu có);
    - Bản ảnh hiện trường tai nạn và các tài sản liên quan (nếu có);
    - Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);
    - Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);
    - Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có);
    - Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);
    - Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).
  - b. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba (nếu có).
  - c. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
- 7.3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

## **Điều 8: Nguyên tắc xác định số tiền bảo hiểm và Phí bảo hiểm**

- 8.1. Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá thị trường của Xe máy tại thời điểm tham gia bảo hiểm. Giá thị trường của Xe máy tham gia bảo hiểm được xác định như sau:
- a. **Đối với xe mới 100%:** là giá bán xe máy do các hãng sản xuất, lắp ráp trong nước công bố tại thị trường Việt Nam hoặc giá bán xe máy nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
  - b. **Đối với xe đã qua sử dụng:** là giá mua bán trung bình trên thị trường của xe máy tương tự cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, thông số kỹ thuật, năm sản xuất).

**8.2. Phí bảo hiểm:** Theo biểu phí hiện hành của Bảo hiểm PVI.

**Điều 9: Bảo hiểm trùng**

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một Xe máy được bảo hiểm với cùng phạm vi bảo hiểm theo hai GCNBH / HĐBH trở lên với tổng số tiền bảo hiểm của các GCNBH / HĐBH lớn hơn giá trị thực tế của chiếc Xe đó tại thời điểm tham gia bảo hiểm gần nhất. Việc giải quyết bồi thường đối với trường hợp bảo hiểm trùng sẽ thực hiện theo các nguyên tắc sau:

- a. Đối với những phạm vi bảo hiểm được cấp trùng của các HĐBH / GCNBH, Bảo hiểm PVI chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm của GCNBH / HĐBH cấp bồi / ký kết với Bảo hiểm PVI trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các GCNBH / HĐBH mà Chủ xe / Bên mua bảo hiểm đã tham gia bảo hiểm và đang còn hiệu lực tại thời điểm xảy ra tổn thất.
- b. Đối với những phạm vi bảo hiểm không trùng nhau của các HĐBH / GCNBH (nếu có), Bảo hiểm PVI sẽ giải quyết bồi thường độc lập theo HĐBH / GCNBH đã ký kết.

**Điều 10: Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện**

- 10.1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.
- 10.2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Bảo hiểm PVI là 90 ngày kể từ ngày Chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Bảo hiểm PVI trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan hoặc bất khả kháng theo quy định của Pháp luật. Quá thời hạn này, Bảo hiểm PVI sẽ không giải quyết khiếu nại.
- 10.3. Thời hiệu khởi kiện về việc giải quyết khiếu nại bảo hiểm của Bảo hiểm PVI là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ hợp đồng bảo hiểm.
- 10.4. Mọi nội dung của Quy tắc này được điều chỉnh và giải thích theo quy định pháp luật Việt Nam tại thời điểm ký kết HĐBH/ GCNBH.
- 10.5. Mọi tranh chấp phát sinh từ GCNBH / HĐBH, nếu Bảo hiểm PVI và Chủ xe / Đại diện hợp pháp của Chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng, sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết.

**Điều 11: Những điểm loại trừ chung (áp dụng cho Chương II, Chương III):**

Trừ một số trường hợp Bên mua bảo hiểm có yêu cầu tham gia mở rộng phạm vi bảo hiểm theo điều khoản bảo hiểm bổ sung và được Bảo hiểm PVI chấp thuận, phí bảo hiểm bổ sung đã được đóng đầy đủ, đúng hạn. Bảo hiểm PVI không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

- 11.1. Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe / Người được bảo hiểm / Lái xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác, sử dụng xe;
- 11.2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi Xe máy đang hoạt động Lái xe không có Giấy phép lái xe (viết tắt là GPLX) hoặc GPLX không hợp lệ, không phù hợp đối với loại xe máy bắt buộc phải có GPLX tương ứng với loại xe. Trường hợp Lái xe bị tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn hoặc không thời hạn, bị mất GPLX (không áp dụng trong trường hợp GPLX bị mất trong cùng vụ tai nạn có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; GPLX bị mất trước tai nạn, Lái xe đã trình báo cơ quan có thẩm quyền và đang làm thủ tục cấp lại nhưng chưa được cấp lại kèm theo hồ sơ gốc GPLX), bị tạm giữ GPLX mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng chưa đến để giải quyết thì được coi là không có GPLX. Trong

- trường hợp bị mất/thất lạc GPLX, Lái xe xuất trình GPLX trên hệ thống VNeID hợp lệ, phù hợp với loại xe và còn hiệu lực được coi là có GPLX hợp lệ;
- 11.3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở (tương đương 10,9 mmol/L) (trường hợp có hướng dẫn khác của Bộ Y tế, thực hiện theo hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế); hoặc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
  - 11.4. Xe máy bị tổn thất khi Lái xe điều khiển xe đi vào đường có gắn biển cấm/ khu vực cấm, đi ngược chiều của đường một chiều, đi ngược chiều trên đường có biển “Cấm đi ngược chiều”, lùi xe tại các nơi cấm lùi, rẽ hoặc quay đầu tại nơi có biển cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định của pháp luật;
  - 11.5. Tổn thất do Chủ xe / Lái xe sử dụng Xe máy được bảo hiểm để đua (bao gồm cả hợp pháp và không hợp pháp);
  - 11.6. Hành vi vi phạm pháp luật của Chủ xe / Lái xe, bỏ chạy/ chống đối hiệu lệnh của Người thi hành công vụ, trong đó bao gồm nhưng không giới hạn các hành vi sử dụng xe máy để cướp giật;
  - 11.7. Xe máy bị tổn thất ngoài lãnh thổ Việt Nam;
  - 11.8. Xe máy bị tổn thất do hậu quả của chiến tranh, xâm lược, khủng bố, nội chiến, đình công, bạo động và các nguyên nhân tương tự;
  - 11.9. Xe chạy vượt quá 50% tốc độ cho phép theo quy định của pháp luật (có kết luận của cơ quan chức năng có thẩm quyền);
  - 11.10. Xe chở quá số lượng người khi tham gia giao thông (không áp dụng với các trường hợp đặc biệt theo quy định của pháp luật hiện hành);
  - 11.11. Tổn thất do hao mòn, hư hỏng tự nhiên phát sinh trong quá trình hoạt động của xe, hoặc do bản chất vốn có của xe máy, hỏng hóc do lỗi kỹ thuật, khuyết tật, ẩn tỳ của xe hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, thiệt hại trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử), các thiệt hại gián tiếp như giảm giá trị thương mại, ngừng sản xuất, thiệt hại gắn liền với việc sử dụng và khai thác xe;
  - 11.12. Chủ xe / Lái xe không thông báo cho cơ quan công an, chính quyền địa phương nơi xảy ra sự việc và Bảo hiểm PVI trong vòng 48 giờ kể từ thời điểm xảy ra tổn thất; không thông báo bằng văn bản cho Bảo hiểm PVI trong vòng 05 ngày làm việc kể từ thời điểm xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật nhưng tối đa không quá 01 năm kể từ ngày xảy ra tổn thất) (không áp dụng cho Chương III).

## **Chương II**

### **BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE MÁY**

#### **Điều 12: Phạm vi bảo hiểm**

Trên cơ sở phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn, Bảo hiểm PVI chịu trách nhiệm bồi thường tổn thất cho Chủ xe những thiệt hại vật chất Xe máy theo các chương trình sau:

##### **12.1. Chương trình 1:**

- Cháy, Nổ (trừ nguyên nhân cháy, nổ do hành vi phá hoại) dẫn đến tổn thất toàn bộ Xe máy;
- Xe máy bị tổn thất toàn bộ do tai nạn trong quá trình đang tham gia giao thông, bao gồm cả tổn thất do đâm va với các phương tiện khác hoặc đâm va với các vật thể cố định;
- Mất trộm Xe máy tại các điểm trông giữ xe có giấy phép do Cơ quan có thẩm quyền cấp phép (bao gồm cả trường học, bệnh viện, cơ quan làm việc hoặc tại các điểm trông giữ xe tại tòa nhà, bãi xe công cộng...) có phát phiếu, thẻ gửi xe hoặc hình thức tương tự với điều kiện phải còn vé gửi xe hoặc các bằng chứng tương tự vé gửi xe;
- Mất trộm Xe máy tại nhà riêng, nơi cư trú (không phải là nơi trông giữ xe công cộng) có nguyên nhân từ hành vi sử dụng vũ lực hay sức mạnh để đột nhập, cạy phá và/hoặc thoát ra bằng vũ lực, có để lại dấu vết, bằng chứng tại hiện trường nhằm chiếm đoạt xe máy, bao gồm cả việc phá hỏng xe máy;
- Mất xe do Cướp;
- Những tai họa bất ngờ, bất khả kháng do thiên nhiên (bao gồm nhưng không giới hạn giông, bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, sóng thần...) dẫn đến tổn thất toàn bộ Xe máy với điều kiện Chủ xe phải còn giữ nguyên trạng xe được bảo hiểm bị thiệt hại sau thiên tai.

##### **12.2. Chương trình 2:**

- Tổn thất toàn bộ Xe máy theo Chương trình 1
- Tổn thất bộ phận: Bảo hiểm PVI bồi thường tổn thất các bộ phận của Xe máy được bảo hiểm bị thiệt hại do tai nạn trong quá trình tham gia giao thông (bao gồm cả trường hợp đâm va với các phương tiện khác hoặc các vật thể cố định). Quyền lợi bảo hiểm tổn thất bộ phận xe máy không áp dụng đối với bất kỳ thiệt hại nào của Xe máy gây ra bởi các nguyên nhân khác nguyên nhân nêu trên và trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ.  
  
Trong mọi trường hợp, chi phí thay thế, khắc phục thiệt hại tối đa không vượt quá đơn giá sửa chữa, thay thế phụ tùng nguyên bản theo thiết kế ban đầu của xe được các Hãng sản xuất / Nhà phân phối xe hoặc các Cơ sở sửa chữa / Showroom có ủy quyền hợp pháp cung cấp.
- Ngoài số tiền bồi thường, Bảo hiểm PVI còn thanh toán cho Chủ xe / Người thụ hưởng chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất tối đa không vượt quá 5% số tiền bảo hiểm hoặc 5.000.000 đồng/vụ (tùy theo số nào nhỏ hơn) đối với các tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm.
- Giới hạn trách nhiệm bồi thường: Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường cho quyền lợi bảo hiểm tổn thất bộ phận và quyền lợi bảo hiểm tổn thất toàn bộ không vượt quá số tiền bảo hiểm cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm. Ngay khi Bảo hiểm PVI chi trả tới số tiền bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động kết thúc.

### 12.3. Điều kiện bảo hiểm:

- Xe có thời gian sử dụng đến 10 năm tính từ năm sản xuất đến năm tham gia bảo hiểm.
- Bảo hiểm PVI chỉ nhận bảo hiểm theo đúng giá trị xe nguyên bản, có đầy đủ giấy tờ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Bảo hiểm PVI có quyền từ chối bồi thường đối với các trường hợp Xe có nguồn gốc bất hợp pháp tham gia bảo hiểm bị tổn thất.
- Mức khấu trừ: 10% số tiền bồi thường hoặc 2.000.000 đồng/vụ tổn thất, tùy số nào lớn hơn

### 12.4. Điều khoản bổ sung (ĐKBS): Bảo hiểm mất cắp bộ phận

- Trên cơ sở Chủ xe / Bên mua bảo hiểm có yêu cầu và nộp phụ phí bảo hiểm đầy đủ, Bảo hiểm PVI nhận bảo hiểm và bồi thường cho toàn bộ tổn thất bộ phận của xe bị mất cắp, mất cướp mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm tại Điểm 13.2.c Điều 13 Quy tắc này. Điều kiện nhận bảo hiểm theo ĐKBS cụ thể như sau:
  - Xe tham gia bảo hiểm vật chất xe theo Chương trình 2
  - Mức khấu trừ riêng: 10% số tiền bồi thường hoặc 1.000.000 đồng/vụ tổn thất, tùy số nào lớn hơn.
  - Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/ Lái xe phải thông báo ngay cho BH PVI. Trong trường hợp xe không được trông giữ, phải có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương hoặc các cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc xe bị mất cắp, mất cướp bộ phận.
  - Trường hợp xảy ra mất cắp, mất cướp tại nơi đỗ có vé xe/ thẻ giữ xe/ hợp đồng trông giữ xe... Chủ xe không được tự ý thỏa thuận đền bù với bên trông giữ xe và bảo lưu quyền thu đòi người thứ ba cho BH PVI.
- Giới hạn số lần mất trộm, mất cướp bộ phận được quy định cụ thể như sau:
  - Được bồi thường tối đa 2 lần đối với thời hạn bảo hiểm 1 năm.
  - Được bồi thường tối đa 3 lần đối với thời hạn bảo hiểm lớn hơn 18 tháng.
  - Không giới hạn đối với điều kiện về nơi đỗ xe.
- **Loại trừ bảo hiểm:** Điều khoản này không áp dụng cho chia khoá/điều khiển điện của xe trong mọi trường hợp.

### Điều 13: Loại trừ bảo hiểm

Ngoài các điểm loại trừ chung được nêu tại Điều 11, Bảo hiểm PVI không bồi thường thiệt hại của Xe máy được bảo hiểm trong các trường hợp sau đây tương ứng với các Chương trình bảo hiểm:

#### 13.1. Loại trừ bảo hiểm của Chương trình 1.

- Những vụ tổn thất thuộc điểm loại trừ chung quy định tại Điều 11 Quy tắc này;
- Cháy, nổ do lỗi của nhà sản xuất hoặc do người sử dụng tự ý thay đổi / lắp thêm các linh kiện không theo thiết kế ban đầu của nhà sản xuất và là nguyên nhân dẫn đến cháy, nổ.
- Tổn thất có chi phí sửa chữa thực tế hoặc chi phí sửa chữa ước tính của Xe máy nhỏ hơn hoặc bằng **75%** giá trị thực tế của xe máy tại thời điểm xảy ra tổn thất;
- Xe máy bị mất do hành vi lừa đảo, lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, lợi dụng lòng tin của bất kỳ người nào mà theo định nghĩa của Bộ luật Hình sự là lừa đảo/ tội phạm lợi dụng lòng tin hoặc do hành vi gian lận, không trung thực, trục lợi bảo hiểm, thông đồng với kẻ gian của Chủ xe / Lái xe;

- e. Xe máy bị mất do trộm đột nhập vào nhà nhưng không để lại dấu vết cạy, phá, sử dụng công cụ / thiết bị mở khóa để đột nhập hoặc mất tại các bãi gửi xe không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép và/hoặc không phát phiếu/thẻ gửi xe hoặc các hình thức tương tự, không có bằng chứng, không xác định được nguyên nhân hoặc do sự bất cẩn của Chủ xe / Lái xe gây ra;
  - f. Mất trộm do Chủ xe / Lái xe để quên chìa khóa xe máy hoặc điều khiển điện xe máy (smart key), không tắt máy về chế độ OFF khi dừng, đỗ xe đối với xe máy có trang bị smart key;
  - g. Xe máy bị mất trộm, bị cướp liên quan tới một hợp đồng thương mại (bao gồm nhưng không giới hạn với hợp đồng cho thuê Xe máy);
  - h. Tồn thất do Xe máy vận chuyển hàng hóa công kênh, chở chất cháy nổ trái quy định của pháp luật;
  - i. Xe máy bị tồn thất khi Lái xe sử dụng xe nhưng không được sự đồng ý của Chủ xe, kể cả trường hợp Xe máy bị trưng dụng, tịch thu bởi cơ quan chức năng có thẩm quyền;
  - j. Xe máy bị thiệt hại trước khi tham gia bảo hiểm.
- 13.2. Loại trừ bảo hiểm của Chương trình 2.
- a. Những vụ tồn thất thuộc điểm loại trừ của Chương trình 1;
  - b. Tồn thất các thiết bị, phụ kiện lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp và/hoặc xe bị tồn thất do độ / chế các thiết bị / phụ kiện lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật. Điểm loại trừ này không áp dụng trong trường hợp:
    - Các trang thiết bị, phụ kiện lắp thêm được kê khai đầy đủ giá trị bảo hiểm trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và/hoặc Hợp đồng bảo hiểm, yêu cầu bảo hiểm bổ sung;
    - Trang thiết bị, phụ kiện lắp thêm không làm thay đổi hoặc ảnh hưởng đến tính năng kỹ thuật và an toàn của Xe và được pháp luật cho phép.
  - c. Mất các bộ phận của xe trong mọi trường hợp (trừ trường hợp xác định được bộ phận bị mất đã bị tồn thất do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn).

## **Điều 14: Nguyên tắc bồi thường**

### **14.1. Bồi thường tồn thất toàn bộ.**

Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho các tồn thất toàn bộ thuộc phạm vi bảo hiểm của xe được bảo hiểm theo chương trình bảo hiểm khách hàng lựa chọn như sau:

- a. **Trường hợp Xe máy bị mất trộm, mất cắp, bị cướp:** Sau 90 ngày làm việc kể từ ngày cơ quan công an, chính quyền địa phương thụ lý hồ sơ/đơn trình báo nhưng không tìm được Xe.
- b. **Trường hợp Xe máy bị cháy, nổ:** Trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày khai báo mà không thể tìm ra nguyên nhân tồn thất.
- c. **Trường hợp Xe máy bị tồn thất do tai nạn:** Chi phí sửa chữa thực tế hoặc ước tính vượt quá 75% số tiền bảo hiểm hoặc giá trị xe ngay tại thời điểm trước khi tồn thất.
- d. Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường tồn thất toàn bộ sẽ bằng Giá trị thực tế của Xe máy ngay tại thời điểm xảy ra tồn thất và không vượt quá Số tiền bảo hiểm ghi trên GCNBH / HĐBH. Sau khi được Bảo hiểm PVI giải quyết bồi thường, GCNBH / HĐBH cho Xe máy đó sẽ mặc nhiên chấm dứt hiệu lực.

Trường hợp tổn thất toàn bộ có liên quan đến trách nhiệm của bên thứ ba, Chủ xe/ Lái xe phải thực hiện theo đúng các hướng dẫn của Bảo hiểm PVI để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Bảo hiểm PVI kèm theo toàn bộ hồ sơ chứng từ cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Bảo hiểm PVI để đòi bồi thường bên thứ ba.

#### 14.2. Bồi thường tổn thất bộ phận:

- a. Bảo hiểm PVI chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để:
  - i. Sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có) đồng thời thu hồi lại bộ phận hư hỏng được thay thế.
  - ii. Thực hiện giám định tổn thất và/hoặc thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của Bảo hiểm PVI khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm) trong trường hợp Chủ xe đã chỉ ra để thực hiện các công việc nói trên (các chi phí thuộc phạm vi bảo hiểm tại Khoản 12.2 Điều 12 Quy tắc này).
- b. Cách xác định số tiền bồi thường:
  - i. Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa Số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.
  - ii. Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. Bảo hiểm PVI chỉ chấp nhận thay thế mới đối với những hạng mục bị tổn thất không thể khắc phục được hoặc chi phí khắc phục vượt quá 50% giá trị thay mới của hạng mục đó.
- c. Trường hợp chấp nhận thay mới các hạng mục bị tổn thất, Bảo hiểm PVI xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao, cụ thể như sau:
  - Đến 3 năm: Không khấu hao
  - Từ trên 3 năm đến 6 năm: 15%
  - Từ trên 6 năm đến 10 năm: 25%
  - Từ trên 10 năm đến 15 năm: 35%
  - Từ trên 15 năm: 45%
  - Đối với xe máy kinh doanh vận tải, bộ pin điện động cơ xe máy điện: Tăng 5% tỷ lệ khấu hao theo số năm sử dụng trên đây.
  - Đối với tổn thất nước mát, dầu bôi trơn, ắc quy, các loại lọc như lọc gió, lọc xăng, lọc dầu,... sẽ áp dụng tỷ lệ khấu hao 30% đối với năm sử dụng đầu tiên (từ năm đăng ký lần đầu) và 50% đối với tất cả các năm tiếp theo.
  - Tổn thất đối với săm, lốp, tem nhãn mác sẽ được xác định tỷ lệ khấu hao tại thời điểm giám định với sự thống nhất của Bảo hiểm PVI với Chủ xe / Người được bảo hiểm / Lái xe nhưng tỷ lệ khấu hao tối thiểu là 30%.
  - Bảo hiểm PVI không tính khấu hao đối với các phụ tùng hư hỏng là kính, mặt gương.

#### 14.3. Thu hồi tài sản sau bồi thường.

- a. Đối với các trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, Xe máy bị tổn thất sẽ thuộc quyền sở hữu của Bảo hiểm PVI. Sau khi đồng ý số tiền bồi thường được Bảo hiểm PVI thông báo, Chủ xe có nghĩa vụ bàn giao xác xe, GCNBH / HDBH và các giấy tờ liên quan, đồng thời thực hiện các thủ tục để chuyển giao quyền sở hữu Xe máy cho Bảo hiểm PVI.

- b. Trường hợp Chủ xe có đề nghị nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, Bảo hiểm PVI sẽ giảm trừ số tiền bồi thường tương ứng với giá trị thanh lý chiếc xe đó theo định giá của Bảo hiểm PVI hoặc Đơn vị chức năng do hai bên thống nhất chỉ định.
- c. Trường hợp tìm lại được Xe máy bị mất, bị cướp sau khi đã được bồi thường, nếu Chủ xe có đề nghị nhận lại Xe máy, Chủ xe sẽ phải hoàn trả đầy đủ cho Bảo hiểm PVI số tiền bồi thường đã nhận.
- d. Đối với trường hợp bồi thường thay thế bộ phận, Bảo hiểm PVI sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao/ giảm trừ)

#### **Điều 15: Giải quyết khiếu nại bồi thường**

Bảo hiểm PVI sẽ giải quyết bồi thường trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ và không quá 30 ngày làm việc đối với trường hợp cần xác minh thêm thông tin.

### **Chương III**

## **BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE MÁY**

#### **Điều 16: Đối tượng áp dụng, Phạm vi bồi thường và Mức trách nhiệm bảo hiểm**

##### **16.1. Đối tượng áp dụng**

Chủ xe máy tham gia giao thông và hoạt động trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã tham gia bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự (TNDS) của Chủ xe cơ giới theo quy định tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có) (sau đây gọi tắt là Quy định về Bảo hiểm bắt buộc TNDS).

##### **16.2. Quyền lợi bảo hiểm.**

Trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ như quy định tại Điều 19 dưới đây, trên cơ sở Mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện Trách nhiệm dân sự (TNDS) mà Chủ xe đã lựa chọn tham gia, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường phần chi phí thực tế Chủ xe đã bồi thường cho bên thứ ba vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới theo Quy định về Bảo hiểm bắt buộc TNDS.

##### **16.3. Mức trách nhiệm bảo hiểm.**

- a. Mức trách nhiệm bảo hiểm (MTN) là số tiền tối đa Bảo hiểm PVI có thể phải trả đối với thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản của bên thứ ba do Xe máy gây ra trong mỗi vụ tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm với điều kiện số tiền thực tế Chủ xe đã bồi thường vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe máy. Mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện TNDS của chủ xe máy được ghi trên GCNBH.
- b. Mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện TNDS của chủ Xe máy được quy định cụ thể tại Biểu phí.

#### **Điều 17: Điều kiện bảo hiểm**

Sản phẩm bảo hiểm này chỉ được cấp với Xe máy có tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới theo Quy định về Bảo hiểm bắt buộc TNDS.

#### **Điều 18: Nguyên tắc bồi thường**

##### **18.1. Bồi thường thiệt hại về người.**

Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật trong bảo hiểm tự nguyện Xe máy ban hành cùng Quy tắc bảo hiểm hoặc theo chi phí thực tế và tương ứng với mức độ lỗi của Chủ xe / Lái xe như sau:

- a. Số tiền bồi thường (STBT) theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật về người:

$$STBT = (\text{Tỷ lệ trả tiền} \times \text{MTN tự nguyện}) \times \text{Tỷ lệ lỗi} \leq \begin{array}{l} \text{Số tiền vượt quá quyền} \\ \text{lợi thuộc MTN bắt buộc} \\ \text{mà Chủ xe đã bồi} \\ \text{thường.} \end{array}$$

- b. Số tiền bồi thường theo chi phí thực tế:

Chi phí thực tế bao gồm chi phí cấp cứu, chi phí viện phí, thuốc men, mất giảm thu nhập, trợ cấp bồi dưỡng, chi phí mai táng (trường hợp chết) v.v. Nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật trong bảo hiểm tự nguyện Xe máy ban hành cùng Quy tắc bảo hiểm và tương ứng với mức độ lỗi của Chủ xe / Lái xe trong vụ tai nạn.

$$STBT = \text{Chi phí thực tế} \times \text{Tỷ lệ lỗi} \leq \begin{array}{l} \text{Số tiền vượt quá quyền} \\ \text{lợi thuộc MTN bắt} \\ \text{buộc mà chủ xe đã bồi} \\ \text{thường.} \end{array}$$

#### 18.2. Bồi thường thiệt hại về tài sản.

Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường phần trách nhiệm tăng thêm nếu số tiền mà Chủ xe đã bồi thường cho bên thứ ba vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc TNDS về tài sản theo Quy định về Bảo hiểm bắt buộc TNDS. Số tiền bồi thường được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế và **mức độ lỗi (\*)** của Chủ xe / Lái xe nhưng không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm đối với tài sản đã lựa chọn tham gia.

Trường hợp Xe máy được bảo hiểm theo nhiều hợp đồng bảo hiểm, ngoài việc tính theo quy định trên còn áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm tự nguyện Xe máy hiện hành của Bảo hiểm PVI.

(\*): **Mức độ lỗi** của Chủ xe / Lái xe được xác định trên cơ sở hồ sơ của cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan. Bảo hiểm PVI sẽ xem xét quyết định số tiền bồi thường trên cơ sở mức độ lỗi của Chủ xe / Lái xe.

#### Điều 19: Loại trừ bảo hiểm

Bảo hiểm PVI không bồi thường thiệt hại trong các trường hợp sau:

- 19.1. Những vụ tổn thất thuộc điểm loại trừ chung quy định tại Điều 11 Quy tắc này (không bao gồm Điểm 11.12);
- 19.2. Xe máy không tham gia Bảo hiểm bắt buộc TNDS của Chủ xe cơ giới theo Quy định về Bảo hiểm bắt buộc TNDS;
- 19.3. Những thiệt hại thuộc điểm loại trừ bảo hiểm theo Quy định về Bảo hiểm bắt buộc TNDS có hiệu lực tại thời điểm cấp GCNBH.

### Chương IV

## BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG ĐỐI VỚI NGƯỜI NGỒI TRÊN XE MÁY

#### Điều 20: Đối tượng được bảo hiểm

Là trách nhiệm bồi thường của chủ xe hoặc người điều khiển xe máy đối với những người ngồi trên xe máy (sau đây gọi là Người ngồi trên xe).

## **Điều 21: Phạm vi bảo hiểm**

Trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ như quy định tại Điều 22 dưới đây, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể của Người ngồi trên xe do tai nạn bất ngờ khi đang ở trên xe hoặc đang lên, xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

## **Điều 22: Loại trừ bảo hiểm**

Bảo hiểm PVI sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau:

- 22.1. Người ngồi trên xe cố ý gây thiệt hại hoặc thực hiện các hành vi trái quy định của pháp luật khi xe đang tham gia giao thông;
- 22.2. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi Xe máy đang hoạt động Người ngồi trên xe điều khiển xe không có Giấy phép lái xe (viết tắt là GPLX) hoặc GPLX không hợp lệ, không phù hợp đối với loại xe máy bắt buộc phải có GPLX tương ứng với loại xe. Trường hợp Người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng GPLX có thời hạn hoặc không thời hạn, bị mất GPLX (không áp dụng trong trường hợp GPLX bị mất trong cùng vụ tai nạn có xác nhận của cơ quan chức năng có thẩm quyền; GPLX bị mất trước tai nạn, Người điều khiển xe đã trình báo cơ quan có thẩm quyền và đang làm thủ tục cấp lại nhưng chưa được cấp lại kèm theo hồ sơ gốc GPLX), bị tạm giữ GPLX mà quá lịch hẹn của cơ quan công an nhưng chưa đến để giải quyết thì được coi là không có GPLX. Trong trường hợp bị mất/thất lạc GPLX, Người điều khiển xe xuất trình GPLX trên hệ thống VNeID hợp lệ, phù hợp với loại xe và còn hiệu lực được coi là có GPLX hợp lệ.;
- 22.3. Tại thời điểm xảy ra tổn thất khi xe đang hoạt động, Lái xe điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở (tương đương 10,9 mmol/L) (trường hợp có hướng dẫn khác của Bộ Y tế, thực hiện theo hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế); hoặc sử dụng các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
- 22.4. Người ngồi trên xe bị tử vong hoặc thương tật thân thể do xe vận chuyển các loại hàng hóa trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển, xếp dỡ hàng gây ra;
- 22.5. Người ngồi trên xe bị tử vong hoặc thương tật thân thể do sử dụng xe tham gia hoạt động thể thao, đua xe (kể cả hợp pháp hoặc không hợp pháp);
- 22.6. Tai nạn ngoài lãnh thổ Việt Nam;
- 22.7. Xe máy không tự vận hành mà do một phương tiện khác kéo/ đẩy dưới bất kỳ hình thức nào gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho Người ngồi trên xe.

## **Điều 23: Mức trách nhiệm bảo hiểm**

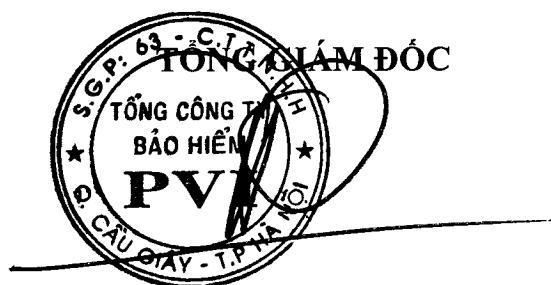
Mức trách nhiệm bảo hiểm (Số tiền bảo hiểm) cho mỗi chỗ ngồi trên xe được tính trên cơ sở số chỗ ngồi theo thiết kế của xe được phép tham gia giao thông.

## **Điều 24: Quyền lợi bảo hiểm**

- 24.1. Trường hợp Người ngồi trên xe bị tử vong thuộc phạm vi bảo hiểm: Bảo hiểm PVI thanh toán (chi trả) toàn bộ Số tiền bảo hiểm ghi trên GCNBH / HDBH.
- 24.2. Trường hợp Người ngồi trên xe bị thương tật thân thể:
  - a. Số tiền bảo hiểm đến 100 triệu đồng/người/vụ: Bảo hiểm PVI chi trả bồi thường theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật trong bảo hiểm tự nguyện Xe máy ban hành cùng Quy tắc này.

**b. Số tiền bảo hiểm trên 100 triệu đồng/người/vụ:**

- *Thương tật tạm thời*: Bảo hiểm PVI thanh toán chi phí y tế thực tế, hợp lý và chi phí bồi dưỡng (tối đa không vượt quá 0,1% Số tiền bảo hiểm/ngày/người bị thương trong thời gian điều trị thương tật) nhưng không vượt quá tỷ lệ trả tiền quy định tại Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật trong bảo hiểm tự nguyện Xe máy ban hành cùng Quy tắc này.
  - *Thương tật vĩnh viễn*: Được bồi thường theo tỷ lệ trả tiền bảo hiểm quy định tại Bảng trả tiền bảo hiểm nói trên.
- 24.3. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người thực tế trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người được bảo hiểm ghi trên GCNBH, thì mức trả tiền bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số chỗ ngồi được bảo hiểm với số người thực tế trên xe. Trẻ em dưới 7 tuổi được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hiểm như trên.
- 24.4. Bảo hiểm PVI mở rộng phạm vi bảo hiểm tại Điều 21 trên đây trong trường hợp Chủ xe, người điều khiển xe bị tử vong / thương tật thân thể do tai nạn khi đang ở trên xe hoặc đang lên, xuống xe.



Phạm Anh Đức

